

Đi Tìm Một Triết Học Chính Trị Mới

1. POLITICAL PHILOSOPHY AT THE CLOSURE OF METAPHYSICS (Triết học chính trị khi siêu hình học hạ màn) của Bernard Flynn (New Jersey: Humanities Press, 1996), 234 trang.

Cứu cánh của chính trị hiện đại là gì?

Khi đặt lên một câu hỏi như vậy thì chủ thể của nghi vấn đã chấp nhận một bước khởi đầu nào đó. Nghĩa là hẳn vẫn còn tin vào chính trị, vào triết học, vào một giả định "cứu cánh luận" nào đó - dù rằng âm hưởng của triết học hiện đại là "hoàn tất," "chung cuộc," "kiệt sức," hay là "hủy thế". Sự chọn lựa để bắt đầu là một tác động của niềm tin, *an act of faith*, về khả thể chuyển hóa đến một vị thế mới theo Thời thế mà bản chất con người được khai phá phát xuất từ năng lực ý chí chủ quan. Có thể đây là một điểm khởi hành ngây thơ, nhưng chúng ta, theo tôi nghĩ, không có một chọn lựa khả thi nào khác trong bối cảnh triết học và tư tưởng hiện đại vốn đặt nghi vấn toàn diện đối với tất cả những gì khi cá nhân đặt vấn đề bằng ngôn từ. Và đây là điểm khởi hành cho Bernard Flynn khi viết về triết học chính trị với tác phẩm này.

Khởi đầu, Flynn nêu tiên đề *metaphysics* (siêu hình học) qua bối cảnh và nội dung khái niệm từ triết học của Nietzsche và Heidegger. Ở đây, *metaphysics* là một *pretension* (giả định) triết học: rằng nó có thể vượt qua được thế giới của cõi hiện tượng để đến được với thế giới của tri kiến chân thực vốn mang bản thể siêu việt và tri thức chắc chắn hơn. Từ đó, sau giấc mơ lâu dài của siêu hình học, điều kiện để cho công việc thảo luận về triết học chính trị hiện đại là sự tạt cạn hay là sự hạ màn cho siêu hình học. Theo đó, chúng ta chỉ có thể đứng từ quan điểm hiện nay - giữa dòng sông khô cạn đó để nhìn lại quá khứ trong tinh thần hồi tưởng thì chúng ta mới có thể nhận chân ra nỗ lực của các triết gia tiền nhân

trong công tác của họ - nhằm khai sáng một cõi siêu hình - có được một cơ đồ thuần nhất mang khả năng sử tính. Và sử tính đó được kết tinh từ một động cơ nguyên thủy: đi tìm một cõi siêu giác nhằm biện minh cho cõi thực tế trước mắt. Và khi đứng ở thời điểm hiện tại để nhìn về quá khứ, những triết gia lên tiếng về cái chết của siêu hình học tự nhận cho mình một trách nhiệm triết học mới: vừa tuyên bố cái chết của quá khứ vừa tìm cách khai giải quá khứ theo nhãn quan và tri kiến của mình.

Thành ra thời hậu siêu hình học, *post-metaphysical time*, trở nên một bãi chiến trường nhằm dọn sạch bớt những xác chết triết học của thời đã qua. Theo Flynn, Nietzsche là triết gia bắn phát súng đầu tiên để tuyên bố cho sự hạ màn của vở kịch siêu hình học Tây Phương. Đối với Nietzsche thì siêu hình học Tây Phương là hiện thân từ một sự đè nén về một tâm cảnh cho bản chất bi đát của sinh hiện. Nó là một sản phẩm từ những con người chỉ đến với cuộc đời bằng con lộ tri kiến vốn chỉ yêu thương sự sống bằng ước mơ vượt qua hiện hữu. Hình ảnh biểu trưng cho con người này là Socrates. Trong tác phẩm *How the "True World" finally became a Fable: The History of an Error*, Nietzsche cho chúng ta một ảnh tượng về trạng huống kiệt sức của siêu hình học Tây Phương - mà tất cả, sự phát khởi cũng như sự tự hủy, đều chỉ là hiện thân của một ý chí chân lý - *the will to truth*. Và khi siêu hình học bị hết hơi thở thì thế giới siêu hình, siêu giác cũng bị hủy thế kéo theo luôn thực chất của thế giới ta bà này - vì cõi đời này được dựng lên bấy lâu nay như là một đối tính với cõi siêu hình. Khi cái này

bị hủy diệt thì cái kia cũng phải bị cuốn theo. Hệ quả là một khoảng trống lớn của hư vô chủ nghĩa. Và đây là căn bản cho nhu cầu tái cấu trúc lại các phạm trù khái niệm cho sự Hữu mà không bị vướng bận vào truyền thống và xác chết của siêu hình học Tây Phương.

Tuy nhiên, vấn đề không phải dễ dàng. Dù cho siêu hình học đã bị hạ màn, tất cả những lý thuyết của con người Tây Phương để nhằm giải quyết những vấn đề thực tế vẫn còn muốn tìm căn nguyên bản thể của giá trị vào truyền thống siêu hình học - dù là nhân danh cái mới. Trong đó có triết lý chính trị. Chính trị học Tây Phương được tạo dựng nên từ nền tảng siêu hình học Hy Lạp: nó cho một khuôn thức đối với các lý thuyết chính trị trong nỗ lực khai sáng chân lý bằng con đường giả nghiệm và làm chủ hiện tượng. Để rồi, hầu hết tất cả các triết gia Tây Âu, dù có chủ trương từ bỏ siêu hình học, tuyên bố cái chết của huyền nhiệm, dù có đi dự đám tang của truyền thống triết học, vẫn tiếp tục sinh sản con cháu trong truyền thống này trong khi đang đọc bài điệu văn giữa nghĩa địa tư tưởng.

Flynn đưa ra ba trường hợp: Marx, Habermas và Foucault. Cả ba đều bỏ suốt cơ đồ triết học của mình để phủ định siêu hình học, thế nhưng triết học của họ vẫn chỉ là sự tái dựng lại siêu hình học ngay ở giữa đám tang mà cả ba đều muốn làm giám đốc tang lễ. Marx chỉ trích nặng nề siêu hình học Tây Phương nhưng lại đi vào vết xe lấm lổ căn bản của truyền thống này bằng cách giả định một khả năng vượt qua thực tại để tìm về một cái tinh hoa hơn trong tương lai từ ý chí đấu tranh trên căn bản giai cấp. Đây là một thứ *teleology* nguy hiểm: một cứu cánh luận nguy trang bằng những biện minh về khoa học và những phương thức hành động cho chính trị và cách mạng. Marx dựa vào lý thuyết ái dục của Hegel nhằm tiếp cận được với thực tế. "Khi Marx công kích siêu hình học, vì theo Marx, nó chỉ là một ý thức hệ, Marx đã tạo ra một khái niệm về một giai thời của ngôn ngữ vốn là tiền-ý-hệ (pre-ideological)." (P.5). Marx muốn phá bỏ hệ thống giá trị của Trật Tự Biểu Tượng (Symbolic Order) vốn phát xuất từ cấu trúc suy tưởng của giai thời tiền ý hệ; nhưng Marx không thoát được căn bệnh của giai thời này: năng ý phủ định thực tại như chỉ là duy hiện tượng để đi tìm một bản chất mang tính cứu cánh luận. Marx muốn trốn thoát siêu hình học như là phủ định cái "beyond" giả dối vốn nô lệ hóa nhân loại xưa nay - nhưng, chủ ý hay vô thức, lại bày ra một cõi

"beyond" khác: một lý tưởng về một xã hội vô giai cấp, không tha hóa, không bóc lột, không còn trật tự biểu tượng từ liên hệ sản xuất kinh tế được sử dụng nhằm kiến lập một cõi "beyond" khác thay thế cho truyền thống Plato và Thiên Chúa Giáo.

Sau Marx, Flynn bàn về triết học của Habermas và Foucault: dù rằng hai triết gia cận đại này cố gắng thoát bỏ siêu hình học và dù đã nhận chân ra khuyết điểm to lớn của Marx, họ vẫn không thoát khỏi siêu hình học qua những ý tưởng mang nặng tính *quasi-transcendentalism* (Habermas) và *subterranean positivism* (Foucault) - cả hai chủ thuyết vẫn là những nhánh cây của gốc rễ siêu hình học Tây Phương. Từ đó, tác giả nghiên cứu về lý thuyết chính trị của ba triết gia khác, Arendt, Merleau-Ponty, Leford mà theo Flynn thì ba triết gia này phát huy một triết học chính trị mang nội dung, trên một mức độ nào đó, vượt khỏi được những hệ lụy triết lý từ siêu hình học Tây Phương.

Triết học chính trị Tây Phương là một hành trình tìm về lại với cái thực hữu từ trong thực tại bình thường vốn đã từng bị bao phủ bởi thần học và siêu hình học cổ điển. Khi siêu hình học đã chấm dứt, hay là kiệt sức, thì có nhiều triết gia, như Richard Rorty, trong *Philosophy and the Mirror of Nature*, đã thờ dãi nhẹ nhõm để cười thoải mái mà nói rằng, đã đến lúc triết học huyền nhiệm Tây Phương đã "biết thân, biết phận" để mà trở lại cõi trần thế nhằm nói chuyện với trần thế mà không giả bộ nhân danh chân lý với những phạm trù khái niệm cao xa. Theo Leford thì tất cả các chế độ chính trị, từ quân chủ vương quyền, đến quân chủ chuyên chế, đến độc tài vô sản Tây Phương đều được xây dựng trên nền tảng triết lý siêu hình Tây Phương. Vì vậy, để giải hóa nền tảng biện minh cho các thể chế chính trị lỗi Thời, công tác đầu tiên là phải giải cấu (deconstruct) và giải kiến siêu hình học. Đi từ Plato đến Marx, Tây Phương biện minh chính trị bằng cứu cánh để đày đọa thực tại. Arendt muốn phủ định truyền thống này bằng con đường trở về với thế kỷ hai mươi bằng cách khơi lại triết học Kant. Tuy nhiên, theo Flynn thì khuyết điểm của con lộ này của Arendt chính là vết xe đổ mà chính triết gia này muốn tránh: quy thuộc (subsumption) những gì có sẵn dưới những phạm trù khái niệm và ý tưởng trong khi ý tưởng chưa được lý giải minh bạch. Từ đó, cái không minh bạch trở nên một đối tượng như là cứu cánh cho tương lai. Dù sau này, Arendt khai phá triết học của Merleau-Ponty về hiện tượng luận thân

xác - nhưng chính những nỗ lực của Merleau-Ponty và Arendt khi kiến tạo một triết luận thuần thực tại để phủ định ý niệm thì nó chỉ nói lên được một bản sắc mà tự nó - tính chất đối nghịch - vẫn là một thứ đối tính siêu hình học, *a metaphysical opposition*. Nói như Leford thì tất cả những suy tưởng hiện đại về chính trị, dù là để vượt qua chính trị truyền thống, đều vẫn bị lệ thuộc vào các phạm trù chính trị cổ điển.

Flynn bàn tiếp: Đối với Heidegger thì hai hình thức chính trị của dân chủ và cộng sản chỉ là hiện thân của năng lực "tự hiến thể" (self-donation) của sự Hữu (Being) như là kỹ thuật. Còn triết học của Derrida là sự luận bàn về một thứ chính trị trên mô thức bạn/thù - mà Derrida gọi cặp đối nghịch này là một khái niệm vô chính trị. Nhưng hai triết gia này càng nói thì triết học chính trị càng trở nên u tối - và đây là trường hợp biểu trưng cho sự xuống cấp của chính trị học Tây Âu. Do đó, khi suy tưởng vượt qua khỏi những gì được bàn đến bởi những triết gia nói trên, chính trị học có cơ may tìm ra một không gian sinh động mới để tránh khỏi sự lặp lại của lỗi lầm quá khứ. Trong tinh thần đó, tác giả Flynn chỉ nối tiếp một không gian "discourse" mà Habermas đã mở ra: của một Thời quán tiếp cận với cứu cánh chính trị trong hiện tại qua tiến trình đối thoại, tương thông - *the truth from communicative action*. Từ trong thảo luận, tương tác thì cái nổi ám ảnh của tổng thể, nói theo Leford - *the specter of the One*: cái tham vọng toàn trị nhằm để quản lý và làm chủ hết tất cả những đa dạng tính của chính trị - sẽ được giải hóa và chinh phục.

Vì thế, chính trị học, qua dạng thức triết học, là một phương thức phiên luận, thông diễn, *hermeneutics*, từ trong xương thịt của đời sống hàng ngày trên cơ bản thực tế, chứ không còn là một ước mơ sáng tạo hay kiến trúc một cứu cánh tính trên sự hy sinh của Đàng Là. Vì vậy, suy thức chính trị phải được phát xuất từ hiểu biết căn bản của năng lực thực tại mà trong đó khái niệm chính trị như là một tổng quan định hướng cho khả thể Sê Là - hơn là một điều kiện nhằm đưa ra để ép buộc thực tế. Khởi đi từ Marx, chính trị học đã từ giả công tác giải cấu và phủ định tôn giáo nhằm đi đến công tác giải cấu và phủ định chính trị. Nhưng Marx đưa năng lực phủ định chính trị trở nên một năng lực thuần phủ định nhằm bảo tồn năng lực tiêu cực đó. Để rồi, thực tế, theo mô thức của Marx, là một sự ép xác chính trị - một biến thể của các chủ thuyết tu hành khổ hạnh ngày xưa cho lý

tưởng tôn giáo. Và hậu quả đã từng như thế nào thì ngày nay ai cũng đã nhận thức rõ. Và đối với hiện tại, khi muốn phủ định cái di sản thuần phủ định của *Marxism*, ví dụ như trường hợp Việt Nam ngày nay, phần đông người Việt hải ngoại và quốc nội, cũng muốn rằng thực tại tự nó từ chối chính nó, tự phủ định năng động Đàng Là, để đi vào một lý tưởng chính trị thuần khát vọng Chưa Là mang bản chất toàn thiện và toàn hảo. Hệ quả là chính trị Việt Nam không thể chuyển tiếp được - vì ý chí và tri thức của con người không có những bước đi tiệm tiến trên thực tại. Về phía cầm quyền thì phủ nhận tuyệt đối cái Sê Là của tương lai; phía phủ định chế độ thì chỉ đứng hoàn toàn về những dự phóng Chưa Là. Không có một chiếc cầu nào bắc nối cho khoảng cách sâu rộng và vô lý, phản Thời này.

Khi đọc cuốn *Political Philosophy at the Closure of Metaphysics* này, chúng ta có thể nhận ra cái thông điệp chính mà Flynn phân giải trong suốt cuốn sách: hãy trở lại với thực tại, nắm lấy thực tại, và khởi đi từ thực tại. Tuy nhiên, câu hỏi: Thực tại, khi đặt để lên thành một ưu tiên tối thượng để loại trừ hết tất cả, thì chính nó đã trở nên một phạm trù huyền nhiệm - một đối tính của siêu hình học truyền thống? Nếu thực tại quá nghèo nàn và tuyệt vọng thì cứu cánh luận, như là một năng lực ý chí trên dạng tri thức và tình cảm, có phải chính nó là một phạm trù giá trị tự hữu? Chúng ta có thể nói rằng, cái mức độ khả thể chỉ có thể đạt được tùy theo chiều cao của giấc mơ về cái không-thể-được - và lịch sử là sự thể dang dở của lý tưởng toàn diện. Từ đó, có phải rằng cái ý tưởng và cái thực tại chỉ là hai phân định tương đối từ một công tác hoàn chỉnh con người theo ý chí Sê Là? (Tiếc rằng Flynn không bàn đến John Dewey, triết gia Mỹ quan trọng ở cuối bán thế kỷ trước và tiền bán thế kỷ này, về lãnh vực chính trị và giáo dục. Triết học chính trị chỉ có giá trị nếu nó có khả năng chuyển hóa con người và xã hội theo một khả thể tích cực. Chủ thuyết lý tính thực tế, *rational pragmatism*, của Dewey khi áp dụng vào chính trị là một mô thức lý thuyết, theo tôi, có giá trị cao hơn là của các triết gia mà Flynn đề cập trong cuốn sách này, ngoại trừ có lẽ Habermas.)

Cái may mắn của Tây Phương trong suốt cả năm trăm năm qua, theo Whitehead, trong *Dialogues with Whitehead*, thì chỉ có từ hai sự: Thứ nhất là sự suy vong của chủ thuyết Thiên Chúa Giáo; và thứ hai là sự khám phá ra thuốc trụ sinh. Một đảng có được từ năng lực khai sáng tâm thức; đảng kia là cơ sự từ cuộc tìm năng lực

phản kháng khổ đau trên căn bản cơ thể. Tuy nhiên, khi Thiên Chúa Giáo đã không còn là liều thuốc lú nữa thì gần cả nửa nhân loại lại bị rơi vào một liều thuốc lú khác: *Marxism* - mà chủ nghĩa này thực chất chỉ là một biến thể của Thiên Chúa Giáo. Nay liều thuốc ngu muội của Marx đã hết hiệu quả, nhưng nhân loại không còn khám phá ra một cái gì mới khác cho năng lực cơ thể khi thuốc trụ sinh - vì bị lạm dụng - đang mất dần hiệu năng của nó.

Bản chất văn minh Tây Phương, và gần đây, cả nhân loại, là sự chiến thắng vẻ vang của thân xác trên cõi chết tư tưởng. Lịch sử là những Thời quán khứ hoàn của cơ thể trên những nghĩa trang của tất cả chủ nghĩa vốn chỉ là lầm lỗi. Để rồi thân xác nhân loại được định nghĩa bằng những vượt thắng nhầm lỗi - và nhận thấy mình chỉ được trưởng thành từ tâm thức bằng quá trình phủ định, chứ chưa hề đạt lên đến một điểm cao nào. Con người chỉ có đi xuống ngọn đồi của lý tưởng và tìm thấy mình là những con thú - nhưng hẳn biết mình là thú vật. Và qua đó, ý thức cao sâu nhất vẫn là cái ý thức biết giữ phận con người, đừng mong được làm thánh, thành tiên, thành phật, về cõi chúa nào cả. Trong tinh thần như vậy, hãy cũng đừng có quá lý tưởng hóa về xã hội chủ

nghĩa, về vô giai cấp, về dân chủ, về tự do, về thịnh vượng, về nhân quyền, về ổn định, về tương lai. Đừng thay thế những phạm trù tôn giáo và siêu hình học bằng những phạm trù chính trị luận thời thượng thuần lý tưởng, không thực tế.

Chính trị Việt Nam, nói theo Heidegger, là một hiện thân từ năng lực "tự hiến thể" bởi thực tại - tất cả lý lẽ chẳng qua là hệ thân của một năng động tình cờ, ngẫu nhiên, vô ý thức. Ở Việt Nam không có lý thuyết chính trị, do đó, không thể nào có triết học chính trị. Siêu hình học của Việt Nam chỉ là nạn mê tín của một dân tộc còn mang nặng máu nông dân, nhà quê. Và khi chúng ta lên tinh để học làm chính trị thì chúng ta mua may theo những khái niệm của Tây Phương - cũng như chúng ta đã từng rước lấy các phạm trù tư tưởng Âu-Hoa về để tự nuôi sống chính mình. Thảm nạn đất nước bấy lâu nay là thảm nạn của quê mùa, dốt nát, thuần bất chước của người Việt mà không ý thức rằng mình đang bắt chước.

Do đó, mệnh lệnh văn hóa và chính trị cho Việt Nam hiện nay: hãy ý thức ra bản chất "nhà quê" của dân tộc này. Đây chính là thời điểm *closure of metaphysics* như mà chúng ta vừa mới bàn đến. (*Triết*)